

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 04-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tấn Dũng.

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Thành Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1989, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; có chồng và 02 con; tiền sự, tiền án: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

- Bị hại: Võ Thị L, sinh ngày 30/11/1997; nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Lê Văn P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 09/10/2023, Võ Thị L đi đến Trường M1, thuộc ấp L, xã L, huyện H để đón con đang học tại đây. Liên để số tiền 4.490.000 đồng vào cốp xe mô tô nhưng không khóa cốp. Lúc này, Nguyễn Thị Kim T, thấy L để tiền vào cốp xe nên nảy sinh ý định lấy trộm tiền của L. Khi L đi vào bên trong trường để đón con, T lấy trộm số tiền của chị L cất giấu trong người. Sau khi đón con xong, L kiểm tra và phát hiện số tiền để bên trong cốp xe bị mất, nghi ngờ T là người lấy trộm số tiền trên và trình báo Công an xã L. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an xã mời Tuyển làm việc, quá trình làm việc T thừa nhận lấy trộm số tiền 4.490.000 đồng. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã L chuyển vật chứng và hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H giải điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thị Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: Số tiền 4.490.000 đồng; 01 tờ giấy màu trắng có kẻ ô ly, đã qua sử dụng; 01 sợi dây cao su hình tròn, màu vàng là tài sản của bị hại Võ Thị L; ngày 26/10/2023 Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị hại Liên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đủ số tiền mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng truy tố số 60/CT-VKSHN ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về “Tội trộm cắp tài sản”. Vật chứng: Đã xử lý xong. Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập.

Bị cáo T tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo đã biết sai, biết ăn năn, xin được hưởng án treo để nuôi con nhỏ, hứa không tái phạm, không vi phạm pháp luật.

Bị hại L xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo ở nhà nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo

khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý trực tiếp trộm cắp số tiền 4.490.000 đồng của bị hại Võ Thị L. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì lười biếng lao động chân chính, không phải làm ăn lương thiện, muốn có tiền trên công sức của người khác, nên bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có lỗi cố ý trực tiếp và đã thực hiện tội phạm hoàn thành. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, là nguy hiểm cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Chưa có tiền sự, tiền án.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là thành phần nhân dân lao động làm thuê nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, con bị cáo còn nhỏ nên cần được mẹ chăm sóc; bị cáo đã trả lại tiền ngay khi bị phát hiện nên bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa bị hại cũng xin cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà nuôi con, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ

cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[9] Từ hành vi và hậu quả nêu trên, phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, để bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và phấn đấu trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho những ai thiếu ý thức chấp hành pháp luật có hành vi trộm cắp như bị cáo.

[10] Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền sự, tiền án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho nên áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[12] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[13] Về vật chứng: Đã xử lý xong.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[15] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[16] Những vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập, nên không xem xét.

[17] Trong vụ án này, bị hại đã có phân chủ quan, lơ là trong việc bảo quản tài sản của mình nên đã tạo cho bị cáo có cơ hội trộm cắp tài sản. Do đó, Tòa án mong muốn mọi người dân cần nâng cao ý thức tự bảo vệ tài sản của mình để kẻ xấu không có cơ hội thực hiện hành vi phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04 tháng 01 năm 2024).

1.3. Trong thời gian thử thách, giao người được hưởng án treo Nguyễn Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án Nguyễn Thị Kim T có trách nhiệm phối hợp với cơ

quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

1.4. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Nguyễn Thị Kim T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người bị kết án Nguyễn Thị Kim T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo Nguyễn Thị Kim T phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

1.5. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí, Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại đều có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 01 năm 2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú